

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 12 năm 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXX-ST ngày 24/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh ngày 21/01/2001

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Ở hiện nay: Thôn Gi, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Bùi Hữu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Bùi Thị Th có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Hữu H do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà anh H ở Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được khoảng 01 năm

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên hay cãi cọ nhau. Ngày 17/8/2020 Chị Th phát hiện chị bị bệnh lao nên chị đã về nhà bố mẹ để chữa bệnh và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Bùi Thị Th trình bày, chị và anh Bùi Hữu H có 01 con chung là Bùi Thị Thanh Tr, sinh ngày 07/10/2018 (chị mang thai và sinh con với anh H trước khi chị đủ tuổi đăng ký kết hôn). Hiện nay con chung đang ở cùng anh H và bà nội ở Thôn A, xã A, huyện Q và đang học tập tại trường mầm non xã A. Mặc dù con dưới 36 tháng tuổi và chị đã được Tòa án giải thích đầy đủ về các quy định của pháp luật đối với con dưới 36 tháng tuổi, song do chị bị bệnh lao phải điều trị dài ngày, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con nên chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị nhận góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H số tiền 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Hiện nay, Chị Th không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Bùi Hữu H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

- Biên bản xác minh với mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Bùi Hữu H như Chị Th trình bày là đúng. Sau khi sinh con và kết hôn, Chị Th và anh H chung sống cùng gia đình bà ở thôn A, xã A. Quá trình chung sống bà không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì, tháng 8/2020 Chị Th có xin phép về nhà bố mẹ để ở để chữa bệnh rồi không về chung sống cùng anh H nữa. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, trường hợp Chị Th cương quyết ly hôn đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng Chị Th, anh H có 01 con chung là cháu Bùi Thị Thanh Tr, sinh ngày 07/10/2018. Hiện nay cháu Trúc đang ở cùng gia đình bà, do anh H chu cấp mọi chi phí nuôi dưỡng, sinh hoạt, học tập. Nếu vợ chồng ly hôn, gia đình bà nhất trí với ý kiến của Chị Th, để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc vì từ trước đến nay cháu vẫn ở cùng gia đình bà, được gia đình chăm sóc chu đáo, cho học tập đầy đủ, Chị Th bị bệnh không có điều kiện chăm con. Chị Th tự nguyện góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trúc 1.000.000 đồng/tháng, gia đình chấp nhận, không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, Chị Th không chia sẻ nên Bà H không nắm được.

Bà H cũng cung cấp thêm: Hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu tại xã A, huyện Q nhưng đi làm ăn ở Hà Nội, địa chỉ cụ thể gia đình không nắm được nhưng anh H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình và thường xuyên đi về thăm nom, chu cấp tiền cho con. Quan điểm của anh H sau khi được bà giao lại toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án đó là: Anh H nhất trí ly hôn với Chị Th song để Chị Th giải quyết ly hôn một bên, anh H bận công việc không thể về được; về con chung: Anh H nhất trí nhận nuôi dưỡng con Bùi Thị Thanh Tr, Chị Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, anh không yêu cầu mức cấp dưỡng cụ thể vì Chị Th ốm đau; về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho Chị Th được ly hôn anh H; về con chung: Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Thanh Tr, Chị Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; về án phí: Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Bùi Thị Th và anh Bùi Hữu H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại xã A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án hai lần triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị Th, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi sinh con, đăng ký kết hôn và chung sống được khoảng hơn 01 năm thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, Chị Th có bệnh nên về nhà đẻ sinh sống và ly thân với anh H từ tháng 8 năm 2020 đến nay, vợ chồng ít hỏi han, chia sẻ với nhau. Chị Th cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh H thông qua gia đình cũng nhất trí ly hôn. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Th, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Th xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Th, anh H có 01 con chung là Bùi Thị Thanh Tr, sinh ngày 07/10/2018. Ly hôn, Chị Th đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị nhận góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mặc dù cháu Trúc chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng từ trước đến nay cháu vẫn ở cùng gia đình anh H, được anh H và bà nội chăm sóc chu đáo, cháu Trúc hiện khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang học tại trường Mầm non xã An Vinh. Bản thân Chị Th đang bị bệnh lao, phải điều trị dài ngày, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con. Hiện Chị Th có đi làm nhưng thu nhập thấp. Anh H và gia đình cũng nhất trí nhận nuôi cháu Trúc, và chấp nhận mức cấp dưỡng Chị Th đưa ra. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Bùi Thị Thanh Tr cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết, anh H không trực tiếp bày tỏ quan điểm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Bùi Hữu H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao anh Bùi Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Thanh Tr, sinh ngày 07/10/2018. Chị Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con

chung cho anh H 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Th. có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Chị Th đã nộp theo Biên lai thu số 0004572 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chị Th còn phải nộp tiếp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h. Q (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng